

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO
Số: 51/2006/TT-BGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2006

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2005/NĐ-CP
ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ quy định về xử phạt
vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục***

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 49/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 85/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra giáo dục;

Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục (sau đây gọi là Nghị định 49) về xác định hành vi vi phạm.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng cho cá nhân, tổ chức Việt Nam, cá nhân, tổ chức nước ngoài có hoạt động trong lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính được quy định tại Nghị định 49 và được hướng dẫn tại Thông tư này, trừ các trường hợp được quy định tại các khoản 3, 4 mục I Thông tư này.

3. Các trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính

- a) Người vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục chưa đủ 14 tuổi;
- b) Cá nhân, tổ chức nước ngoài thuộc diện được hưởng quyền miễn trừ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Pháp lệnh về Quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan Đại diện ngoại giao, cơ quan Lãnh sự nước ngoài và cơ quan Đại diện của Tổ chức Quốc tế tại Việt Nam;
- c) Trường hợp được quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định 49;
- d) Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 5 Nghị định 49;
- đ) Hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm (trong trường hợp này chuyển hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền).

4. Trường hợp không áp dụng các quy định của Nghị định 49

Đối với những hành vi vi phạm hành chính về giáo dục được quy định tại các Nghị định khác của Chính phủ thì hình thức xử phạt, mức phạt, thẩm quyền xử phạt, thủ tục xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng theo các quy định tại các Nghị định đó.

II. XÁC ĐỊNH HÀNH VI VI PHẠM

1. Xác định các hành vi vi phạm quy định về thành lập cơ sở giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục quy định tại Điều 8 Nghị định 49 căn cứ các quy định sau:

a) Đối với nhà trường:

Thẩm quyền thành lập trường công lập và cho phép thành lập trường dân lập, trường tư thục được quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Giáo dục.

Hành vi thành lập nhà trường trái phép quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định 49 là hành vi vi phạm khoản 1 Điều 51 Luật Giáo dục.

b) Đối với các cơ sở giáo dục khác: